

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96 /2017/HSST
Ngày 02 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thanh Hà

2. Bà: Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân N** (Nam giới); Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1964 tại Phú Thọ.

ĐKKHKT và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn C, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không

Con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị H đều đã chết; Bị cáo có vợ là Mai Thị D và có 02 người con đã trưởng thành.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/1999/HSST ngày 18 tháng 5 năm 1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Trần Xuân N 15 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền bị cáo 20 triệu đồng để

sung quỹ Nhà nước. Tính đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt và án phí. Nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 7 năm 2017, tạm giam từ ngày 26 tháng 7 năm 2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Xuân N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 20/7/2017 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L phối hợp với Công an xã C làm nhiệm vụ tại thôn C, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Phát hiện bắt quả tang Trần Xuân N có hành vi tàng trữ 04 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói là lớp nilon màu vàng chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Trần Xuân N khai nhận đó là số Heroine bị cáo mua về để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Xuân N số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), 01điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng đã vỡ màn hình, 01chứng minh nhân dân mang tên Trần Xuân N.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng trước sự chứng kiến của anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1975, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định trưng cầu giám định số 137 đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Xuân N và gửi số vật chứng đi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong đối tượng giám định ngày 21/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định: Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Số chất bột khô, vón cục, màu trắng có tổng trọng lượng là 0,70 (Không phẩy bảy mươi) gam. Cơ quan giám định tiến hành trích mẫu 0,14 (Không phẩy mười bốn) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,56 (Không phẩy năm mươi sáu) gam tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số: 161/GĐMT, ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,70 (Không phẩy bảy mươi) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 96/KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ

02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Heroine được đựng trong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ trong số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo do bán ma túy mà có; Tuyên trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Xuân N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng đã vỡ màn hình; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ để đảm bảo công tác thi hành án khoản tiền án phí. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kiểm tra tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân N khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên khi nghe một số người nghiện ma túy kể chuyện lại được biết tại khu vực đầu cầu P có người bán ma túy, nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 20/7/2017 bị cáo một mình đi xe khách từ nhà ở xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, đi đến khu vực đầu cầu P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại đây bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ được 05 gói Heroine với giá 300.000đ sau đó bị cáo lại bắt xe khách quay về nhà ở thôn C, xã C. Tại đây bị cáo đã bán 01 gói ma túy cho một người nam giới lạ mặt được số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Bị cáo đang đứng ở đó thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, tang vật vụ án và kết luận giám định, cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy xong với lối sống buông thả, coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đi mua ma túy và đã bán 01 gói ma túy cho một người nam giới không quen biết được số tiền 100.000đ. Đối với bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Xuân N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đối

với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xong Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, Nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Chuyên theo hồ sơ vụ án là 01 bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. bên trong bì thư đựng 0,56 gam Heroine; Số tiền Việt Nam 300.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng đã vỡ màn hình và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Xuân N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 0,56 (không phải năm mươi sáu) gam Heroine. Xác định đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo trong đó có 100.000đ là do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Xuân N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng đã vỡ màn hình và số tiền 200.000đ. Đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 20/7/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 41- Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong bì thư đựng 0,56 (*Không phải năm mươi sáu*) gam Heroine. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2017).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2017).

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Xuân N số tiền 200.00đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2017).

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân N 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Xuân N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng đã vỡ màn hình. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPLC;
- CC THADS TP;
- PV27;CATPLC;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;;
- Tập án – Tiểu hồ sơ;;
- HSTHA;

Nguyễn Thiên Hương